

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày: 17-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước.
2. Bà Vũ Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/HSST-QĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Quốc C (tên gọi khác C Sáu Nheo), sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn T và bà Nguyễn Thị Kim P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 27/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 10/8/2020;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/11/2020, sau đó chuyển thành tạm giam từ ngày 01/12/2020 cho đến nay; có mặt.

2. Huỳnh Tấn N, sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Ấp S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T1 và bà Nguyễn Thanh L; bị cáo có vợ tên Thái Thị Phương T2 và có ba con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/01/2021 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957; địa chỉ: Xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Văn T3, sinh năm 1972; địa chỉ: Xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959; địa chỉ: Xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Ông Phạm Tuấn K, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

- Ông Huỳnh Tấn T4, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện V, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/11/2020 Huỳnh Tấn N điều khiển xe mô tô biển số 61E1 – 228.96 chở C từ bến đò Bà Miêu về nhà N ở ấp 6, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên để chơi. Khi đến nhà N, C lấy xe mô tô biển số 61E1 – 228.96 điều khiển xe đến quầy tạp hóa của bà Nguyễn Thị M để mua nước và thuốc hút, khi đi vào tiệm C gọi “ông ơi, ông ơi” nhưng không có ai trả lời, C nhìn thấy một cái giỏ để trên ván gỗ, C thấy bên trong giỏ có cái bóp da nên nảy nghĩ định chiếm đoạt, quan sát thấy không có ai, C lấy cái bóp bên trong có nhiều thẻ cào card điện thoại bỏ vào túi quần bên phải của mình rồi đi ra ngoài sân điều khiển xe mô tô 61E1 – 228.96 chạy về nhà N, N thấy trong túi C lòi ra cái bóp, N hỏi “gì vậy” C nói “giờ card nhiều quá không biết làm gì” N hỏi “Mày lấy ở đâu” C nói “lấy đằng kia, lấy mấy bữa rồi”. Sau đó C và N lấy số Card ra đếm rồi N xin một thẻ cào vinaphone 100.000 đồng. C đồng ý và đưa cho N một thẻ cào vinaphone mệnh giá 100.000 đồng để N nạp vào điện thoại của mình, C cũng lấy 01 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng nạp vào điện thoại của mình. Sau đó C kêu N chở C về nhà H ở xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Đến nhà H, N quay về nhà đón con, còn C đi vào nhà H lấy số thẻ cào ra đưa H xem và nhờ H

đi bán dùm, H đem Card điện thoại đến tiệm điện thoại của Phạm Tuấn K tại huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, bán cho K 37 thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000 đồng, 29 thẻ cào điện thoại mệnh giá 100.000 đồng, 86 thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng với tổng số tiền là 5.823.000 đồng. Sau đó H đưa về cho C số tiền 5.300.000 đồng, C đã tiêu sài hết số tiền trên. Sau khi phát hiện bị mất tài sản bà Nguyễn Thị M đã đến Công an xã Thường Tân để trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 123 ngày 30/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên xác định giá trị tài sản thiệt hại gồm 29 Card điện thoại mệnh giá 100.000 đồng, 37 Card điện thoại mệnh giá 50.000 đồng, 86 Card điện thoại có mệnh giá 20.000 đồng của nhiều nhà mạng khác nhau và 01 Card điện thoại Vinaphone, mệnh giá 100.000 đồng. Thành tiền 6.570.000 đồng

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 25/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên xác định giá trị tài sản 01 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng, 01 cái bóp nhựa màu nâu sọc không nhãn hiệu trị giá 60.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 6.630.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng).

Do vậy, Cáo trạng số: 17/CT – VKS - BTU ngày 16 tháng 3 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Huỳnh Quốc C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Huỳnh Tấn N về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc C mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn N số tiền 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 thẻ cào vinaphone mệnh giá 100.000đ số seri 55010081208512 đã qua sử dụng;

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, IMIL: 357732108935153, model: TA1203 (kèm theo pin, không kiểm tra bên trong máy); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, màu xanh đen, model: TA1034, code: 059Z1F4 (kèm theo pin, không kiểm tra bên trong máy)

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị M và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T, ông Nguyễn Văn H, ông Phạm Tuấn K ông Huỳnh Tấn T2 vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 23/11/2020 tại tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị M ở xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, Huỳnh Quốc C đã có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Nguyễn Thị M, lén lút chiếm đoạt 01 bóp nhựa màu nâu sọc bên trong có gồm 29 card điện thoại mệnh giá 100.000 đồng, 37 card điện thoại mệnh giá 50.000 đồng, 86 card điện thoại có mệnh giá 20.000 đồng của nhiều nhà mạng khác nhau, 01 Card điện thoại Vinaphone mệnh giá 100. 000 đồng, 01 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 6.630.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng). Hành vi của bị cáo Huỳnh Quốc C đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Huỳnh Tấn N biết được số thẻ cào điện thoại là do C lấy nhưng vẫn giúp sức cho C đếm số thẻ cào trộm được và tiêu thụ 01 thẻ cào điện thoại vinaphone mệnh giá 100.000 đồng. Hành vi của bị cáo Huỳnh Tấn N đã đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy, Cáo trạng số 17/CT – VKS - BTU ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tội phạm do các bị cáo thực hiện là ít N trọng và trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt N khắc tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít N trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Huỳnh Quốc C đã tác động gia đình để bồi thường thiệt hại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Không.

[8] Bị cáo Huỳnh Quốc C đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo vừa chấp hành xong lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới đủ sức giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Bị cáo Huỳnh Tấn N có nhân thân tốt, có công việc ổn định, hành vi phạm tội của bị cáo ít nguy hiểm cho xã hội nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Do bị cáo Huỳnh Tấn N không bị áp dụng hình phạt tù nên cần hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

[10] Đối với Mai Anh H có dấu hiệu tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có xảy ra tại ấp 2, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Qua

xác minh Mai Anh H không có mặt tại địa phương nên chưa có đủ cơ sở để xử lý Mai Anh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên có công văn thông báo về hành vi của Mai Anh H gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Tuấn K do không biết tài sản mà H bán cho K do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên không xử lý hình sự với Phạm Tuấn K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với số thẻ cào Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Tân Uyên đã thu hồi được gồm: 28 thẻ cào điện thoại mệnh giá 100.000 đồng, 37 thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000 đồng, 86 thẻ cào điện thoại mệnh giá 20.000 đồng đã thu hồi lại được tại cửa hàng của Phạm Tuấn K, K đã mua lại của H, ngày 25/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã trả lại tài sản trên cho bà Mai là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 61E1-228.96. Qua tra cứu xe mô tô này do ông Nguyễn Văn H đứng tên chủ sở hữu. Năm 2019 ông H bán xe trên cho ông Huỳnh Văn T (cha ruột của N). Ngày 23/11/2020 C lấy xe mô tô trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, ông T không biết. Ngày 25/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã trả lại xe trên cho ông T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại Sam sung, mặt sau màu hồng mặt trước màu trắng; Số IMEI 357625/08/45103419 là tài sản của ông Huỳnh Tấn T1 ngày 25/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã trả lại điện thoại trên cho ông T1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 cái bóp nhựa màu nâu sọc của bị hại Nguyễn Thị M, sau khi C lấy trộm đã ném xuống sông khi qua đò Bà Miêu. Tài sản không thu hồi được, bà M không có yêu cầu thu hồi tài sản trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Huỳnh Quốc C dùng để nạp điện thoại mệnh giá 50.000 đồng do trộm cắp; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh của Huỳnh Tấn N dùng để nạp thẻ cào điện thoại mệnh giá 100.000 đồng do C trộm cắp. Đây là các công cụ liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

Đối với 01 thẻ cào vinaphone mệnh giá 100.000 đồng số seri 550100081208512 đã qua sử dụng nên không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo C đã dùng thẻ cào 50.000 đồng và Huỳnh Tấn N đã dùng thẻ cào 100.000 đồng trộm cắp được để nạp tiền vào điện thoại, đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền trên để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo C đã bồi thường cho bị hại. Bị hại không yêu cầu thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo C là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với bị cáo N, việc áp dụng hình phạt tiền là chưa có tác dụng răn đe đối với bị cáo nên không được chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Quốc C.

Căn cứ Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 125; khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Tấn N.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo đối với bị cáo Huỳnh Tấn N.

1. Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc C 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2020.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn N 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Tấn N cho Ủy ban nhân dân xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 23/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, IMIL: 357732108935153, model: TA1203 (Kèm theo pin, không kiểm tra bên trong máy); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, màu xanh đen, model: TA1034, code: 059Z1F4 (Kèm theo pin, không kiểm tra bên trong máy);

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ cào vinaphone mệnh giá 100.000đ số seri 55010081208512 đã qua sử dụng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

- Buộc bị cáo Huỳnh Tấn N nộp lại số tiền 100.000 (Một trăm nghìn) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Huỳnh Quốc C nộp lại số tiền 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Án phí sơ thẩm: Các bị cáo Huỳnh Quốc C và Huỳnh Tấn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (07);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Sơn